

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỬA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 11 - 2019

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con, chia tài sản khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Nhung và bà Lò Thị Dậu

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Thề - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên

Ngày 25/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 09 năm 2019 về việc: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐHPT-HNGĐ ngày 20/11/2019, giữa các đương sự:*

1. *Nguyên đơn:* chị Sùng Thị D– Sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn H, xã TS, huyện T, tỉnh Điện Biên / có mặt

2. *Bị đơn:* anh Hờ A L - Sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn H, xã TS, huyện T, tỉnh Điện Biên / có mặt

- Người phiên dịch: ông Giàng A D – SN 1985; trú tại: Tổ dân phố TC, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. /Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Sùng Thị D và bị đơn anh Hờ A L chung sống với nhau từ năm 2015 do sự tự nguyện của hai bên và có làm đám cưới theo phong tục của dân tộc, hai người đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện T ngày 28/12/2016; Do bị đơn không để ý quan tâm chăm lo cuộc sống chung cho gia đình, thường xuyên có hành vi đánh đập nguyên đơn, mặc dù được hai bên gia đình khuyên giải nhưng bị đơn vẫn không thay đổi, dẫn đến tình trạng hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy nguyên đơn yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Hai người có 01 con chung là Hờ A T- Sinh ngày 27/10/2015, hiện nay đang ở cùng nguyên đơn, nguyên đơn yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung gồm: 01 ngôi nhà gỗ 04 gian, lợp ngói Prôximăng dựng năm 2018 trên đất mượn của bố mẹ chồng nguyên đơn đề nghị chia cho bị đơn sử dụng, 01 thửa đất nương diện tích 1000m² tại thôn H, xã TS, huyện T nguyên đơn đề nghị chia đôi mỗi người một nửa.

Ngày 18/10/2019, nguyên đơn nộp đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án không giải quyết về chia tài sản chung.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, giấy triệu tập nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tại các phiên hòa giải và công khai chứng cứ bị đơn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, bị đơn nhất trí với ý kiến nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn và con chung, không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung; bị đơn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu nguyên đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của những người tham gia tố tụng, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thủ tục đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật. Về nguyên nhân xin ly hôn xuất phát từ việc bị đơn có hành vi đánh đập nguyên đơn, không chăm lo cuộc sống chung của gia đình dẫn đến quan hệ hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, trình bày của nguyên đơn phù hợp với ý kiến của bị đơn tại phiên tòa và bị đơn cũng đồng ý ly hôn. Do đó HĐXX căn cứ quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận các bên thuận tình ly hôn.

[2] Về chăm sóc nuôi dưỡng con chung:

HĐXX xét thấy hai người có 01 con chung, nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con và không yêu cầu phải cấp dưỡng; Xét các bên đều làm nông nghiệp, thu nhập chủ yếu từ làm ruộng nương, khả năng điều kiện nuôi con như nhau. Tuy nhiên, con chung hiện nay vẫn còn nhỏ, đang ở cùng nguyên đơn; Nguyên nhân mâu thuẫn là do bị đơn thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình, không quan tâm, chăm lo cuộc sống chung của gia đình, không chăm lo chăm sóc, giáo dục con, nên HĐXX thấy yêu cầu nuôi con của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về chia tài sản chung và giải quyết nợ chung:

Tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên ý kiến xin rút yêu cầu giải quyết về tài sản, bị đơn cũng nhất trí, HĐXX thấy

yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó cần chấp nhận và đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho các đương sự.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự,
- Điều 55, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình,
- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Sùng Thị D ly hôn với anh Hờ A L

2. Về chăm sóc nuôi dưỡng con chung:

Giao cho chị Sùng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Hờ A T- sinh ngày 27/10/2015. Bị đơn Hờ A L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung

Đình chỉ yêu cầu giải quyết chia tài sản chung do nguyên đơn rút yêu cầu

4. Về án phí: Nguyên đơn đã được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- UBND xã TS, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Trương Anh Tuấn

